

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1.1 Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: Công an thành phố Huế; Địa chỉ: 27 Trần Cao Vân, Phường Thuận Hoá, Thành phố Huế.

- Tên gói thầu: Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền.

- Tên dự toán: Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền.

- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố

- Hình thức LCNT: Chào hàng cạnh tranh.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT: Quý III Năm 2025

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày

- Địa điểm thực hiện: Tại Công an thành phố Huế,

• Quy mô đầu tư:

Bảng tổng hợp số lượng quy mô trang thiết bị đầu tư:

STT	Tên thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Camera cầm tay ghi hình thẻ nhớ độ phân giải 4K	bộ	01
2	Thẻ nhớ SxS 64Gb	chiếc	02
3	Đầu đọc thẻ nhớ cho camera cầm tay	chiếc	01
4	Pin cho camera cầm tay loại to	viên	01
5	Sạc pin đôi	chiếc	01
6	Chân máy quay	chiếc	01
7	Túi mềm đựng máy quay phim	chiếc	01
8	Micro phỏng vấn	chiếc	01
9	Phần mềm quản lý biên tập và nội dung tuyên truyền	license	01
10	Máy trạm biên tập, phê duyệt nội dung (gồm màn hình và bộ lưu điện)	bộ	01
11	Máy trạm biên tập video tuyên truyền PCCC (gồm màn hình và bộ lưu điện)	bộ	01

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Thông số kỹ thuật của hàng hóa phải đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
-------------	--------------------------------	-------------------------------------

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Camera cầm tay ghi hình thẻ nhớ độ phân giải 4K	<p>Loại máy quay: Loại xách tay</p> <p>Trọng lượng: khoảng 3 kg (bao gồm loa che, pin, thẻ)</p> <p>Kính lọc: ND OFF: CLEAR 1: 1/4ND 2: 1/16ND 3: 1/64ND, Linear variable ND (Khoảng 1/4ND to 1/128ND)</p> <p>Cảm biến loại: 4K 1/2 type back-illuminated Exmor R 3CMOS sensor</p> <p>Tổng số điểm ảnh: 3840 (H) x 2160 (V)</p> <p>Tốc độ màn trập: 1/24 sec tới 1/8,000 sec</p> <p>Độ nhạy sáng: 0.0013lx (typical) (1920 x 1080/59.94i mode, F1.9, +42 dB gain, High Sensitivity Mode, 64 frame accumulation)</p> <p>Tỉ lệ S/N: 63 dB (Y) (typical)</p> <p>Độ nhạy (2000 lx, 89.9% reflectance):</p> <p>F12 (typical, 1920 x 1080/59.94p mode)</p> <p>F13 (typical, 1920 x 1080/50p mode)</p> <p>F12 (typical, 3840 x 2160/59.94p, High Sensitivity Mode)</p> <p>F13 (typical, 3840 x 2160/50p, High Sensitivity Mode)</p> <p>Slow Shutter (SLS) 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 16, 32, và 64-frame</p> <p>Gain -3, 0, 3, 6, 9, 12, 18 dB, 42dB(Turbo Gain ON), AGC</p> <p>Ống kính: loại gắn liền 17x (quang học), servo/manual</p> <p>Tiêu cự: 5.6 - 95.2 mm (35mm tương đương 30.3-515mm)</p> <p>Iris: auto/manual, F1.9 - F16</p> <p>Lấy nét - Focus:</p> <p>Bằng tay và tự động: AF/MF/Full</p> <p>800 mm tới ∞ (Macro Off)</p> <p>50 mm tới ∞ (Macro On, Wide)</p> <p>800 mm tới ∞ (Macro On, Tele)</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>Ổn định hình ảnh: shift lens</p> <p>Chức năng: dò mặt focus, ghi hình HDR ở HLG/BT.2020, mạng network chuyển file High-res và Proxy, FTP, MPEG2-TS UDP Streaming, Remote Control và Monitoring, XAVC Proxy (lên tới 1080i 9M), GPS, QoS stream hỗ trợ Dual Link LTE, WIFI, GPS</p> <p>Codec Mã hóa: XAVC-I, XAVC-L, MPEG HD422/HD420, DVCAM(MXF)</p> <p>Định dạng ghi hình:</p> <p>XAVC-I QFHD mode:3840x2160/59,94p, 50p, 29.97p, 23.98p, 25p</p> <p>XAVC-I HD mode:1920x1080/59,94p, 59.94i, 50p, 50i, 29.97P, 23.98P, 25P</p> <p>1280x720/59.94P, 50P</p> <p>XAVC-L QFHD 150 mode:3840x2160/59.94P, 50P, 29.97P, 23.98P, 25P</p> <p>XAVC-L HD 50 mode:1920x1080/59.94P, 50P, 59.94i, 50i, 29.97P, 23.98P, 25P</p> <p>1280x720/59.94P, 50P</p> <p>XAVC-L HD 35 mode:1920x1080/59.94P, 50P, 59.94i, 50i, 29.97P, 23.98P, 25P</p> <p>XAVC-L HD 25 mode:1920x1080/59.94i, 50i</p> <p>MPEG HD422 mode:</p> <p>1920x1080/59.94i, 50i, 29.97P, 23.98P, 25P</p> <p>1280x720/59.94P, 50P, 29.97P, 23.98P, 25P</p> <p>MPEG HD420 HQ mode:1920x1080/59.94i, 50i, 29.97P, 23.98P, 25P</p> <p>1440x1080/59.94i, 50i, 29.97P, 23.98P, 25P</p> <p>1280x720/59.94P,50P</p> <p>DVCAM mode:720x480/59.94i, 29.97PsF</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>720x576/50i, 25PsFProxy Video XAVC Proxy: AVC/H.264 Main Profile 4:2:0 Long GOP, VBR</p> <p>Định dạng âm thanh:</p> <p>XAVC-I mode:LPCM 24-bit, 48kHz, 4 channels</p> <p>XAVC-L mode:LPCM 24-bit, 48kHz, 4 channels</p> <p>MPEG HD422 mode:LPCM 24-bit, 48kHz, 4 channels</p> <p>MPEG HD420 HQ mode:LPCM 16-bit, 48kHz, 4 channels</p> <p>DVCAM mode:LPCM 16-bit, 48kHz, 4 channels</p> <p>Ngõ vào âm thanh: 4ch chỉnh độc lập, XLR x2, MI-Shoe x2</p> <p>Microphone tích hợp: Omni-directional stereo electret condenser microphone.</p> <p>Ngõ vào /ra: HDMI, 12G-SDI (12G/3G/HD/SD switching SDI output), MI Shoe x2, USB, Remote (LANC), TC in/out, Genlock, Composite</p> <p>Mạng - Network: Ethernet (RJ45), USB device, Multi/Micro USB jack (x1), Host:USB 3.0/2.0 type A(x1), USB 2.0 type A(x1), WIFI IEEE 802.11 a/b/g/n/ac, NFC</p> <p>Lưu trữ: ghi hình thẻ nhớ chuyên dụng SxS, 2 khe thẻ nhớ ExpressCard/34 và khe thẻ SD (1) (Proxy)</p> <p>Ống ngắm VF: màu, 0.5-inch, 2.36M điểm ảnh</p> <p>Màn hình hiển thị LCD: màu 3.5-inch, 1.56M điểm ảnh</p> <p>Phụ kiện đi kèm:</p> <p>Pin sạc BP-U30 (1)</p> <p>Sạc cho pin BC-U1A (1)</p>
2	Thẻ nhớ SxS 64Gb	<p><i>Card Type: SxS</i></p> <p><i>Storage Capacity: 64 GB</i></p> <p><i>Bus Type: PCI-Express</i></p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p><i>Data Transfer: Read Speed 440 MB/s Maximum; Write Speed 200 MB/s Maximum</i></p> <p><i>Error Correction: Yes</i></p> <p><i>Wireless Capability: None</i></p>
3	Đầu đọc thẻ nhớ cho camera cầm tay	<p>Giao tiếp qua cổng USB 3.0, có thể cấp nguồn</p> <p>Khe cắm thẻ ExpressCard</p> <p>Truyền từ thẻ SxS vào máy tính và ngược lại</p>
4	Pin cho camera cầm tay loại to	<p>Pin sạc tương thích với máy quay cầm tay</p> <p>Công suất 97Wh</p> <p>Điện đầu ra 14,4VDC</p>
5	Sạc pin đôi	<p>Điện 100-240 VAC, 50 hoặc 60 Hz.</p> <p>Nguồn điện áp DC: 12 V/3.0 A</p> <p>Điện áp đầu ra: 12 VDC</p> <p>Sạc đồng thời 2 viên Pin</p>
6	Chân máy quay	<p>Chất liệu chân máy làm bằng hợp kim nhôm có momen xoắn.</p> <p>Tải trọng lên đến 8kg</p> <p>Chiều cao tối đa 1660mm gồm 3 tầng.</p> <p>Kích thước đầu dũa 75mm</p> <p>Trọng lượng 5,5kg</p>
7	Túi mềm đựng máy quay phim	Phù hợp với máy
8	Micro phỏng vấn	<p><i>Micro shotgun ngắn, 279mm</i></p> <p><i>Tám nền tích điện cố định, tụ điện phân cực vĩnh cửu</i></p> <p><i>Đường phân cực + gradient</i></p> <p><i>Đáp ứng tần số 20-20.000 Hz</i></p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p><i>Độ giảm tần số thấp 80 Hz, 18 dB/quãng tám</i></p> <p><i>Độ nhạy mạch hở Phantom: -40 dB (10,0 mV) so với 1V ở 1 Pa Pin: -41 dB (8,9 mV) so với 1V ở 1 Pa</i></p> <p><i>Mức âm thanh đầu vào tối đa Phantom: 129 dB SPL, 1 kHz ở 1% T.H.D. Pin: 115 dB SPL, 1 kHz ở 1% T.H.D.</i></p> <p><i>Dải động Phantom: 112 dB, 1 kHz ở mức SPL tối đa Pin: 98 dB, 1 kHz ở mức SPL tối đa</i></p> <p><i>Tỷ lệ tín hiệu trên nhiễu 77 dB, 1 kHz ở mức 1 Pa</i></p> <p><i>Yêu cầu nguồn Phantom 11-52V DC, điển hình 2 mA</i></p> <p><i>Loại pin: 1,5V AA/UM3</i></p> <p><i>Dòng điện/Tuổi thọ pin: 0,4 mA / 1200 giờ điển hình (kiềm)</i></p> <p><i>Công tắc: Dẹt, cuộn (lỡm)</i></p> <p><i>Trọng lượng: 145 g (5,1 oz)</i></p> <p><i>Kích thước: Dài 279,0 mm (10,98"), đường kính 21,0 mm (0,83")</i></p> <p><i>Đầu nối đầu ra: Loại XLRM 3 chân tích hợp</i></p> <p><i>Phụ kiện đi kèm: Kẹp chân đế AT8405a cho chân đế ren 5/8"-27; bộ chuyển đổi ren 5/8"-27 sang 3/8"-16; Kính chắn gió AT8134; hộp đựng bảo vệ</i></p>
9	Phần mềm quản lý biên tập và nội dung tuyên truyền	<p>1. Yêu cầu về công nghệ phần mềm quản lý, biên tập và duyệt nội dung tuyên truyền</p> <p>Yêu cầu về kỹ thuật công nghệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống phần mềm được phát triển theo công nghệ điện toán đám mây (cloud) với nền tảng công nghệ ASP.NET - Mô hình ứng dụng: Ứng dụng dạng Web (Web-based application) - Hệ quản trị CSDL: Microsoft SQL Server

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>- Phần mềm xây dựng trên nền tảng Web, chạy tốt trên các trình duyệt phổ biến nhất hiện nay như: Firefox, Google Chrome, IE và các trình duyệt phổ biến khác</p> <p>- Sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, font chữ chuẩn theo bảng mã Unicode.</p> <p>2. Yêu cầu về tính năng phần mềm quản lý, biên tập và duyệt nội dung tuyên truyền</p> <p>2.1 Quản lý tài khoản, đăng nhập</p> <p>Quản lý tài khoản:</p> <p><i>Thêm mới, chỉnh sửa, xóa tài khoản người dùng</i></p> <p><i>Phân loại tài khoản theo vai trò: Quản trị hệ thống, Biên tập viên, Kiểm duyệt viên, Người dùng truy cập, v.v.</i></p> <p><i>Quản lý thông tin cá nhân: họ tên, email, số điện thoại, chức vụ, đơn vị công tác.</i></p> <p>Phân quyền và kiểm soát truy cập</p> <p><i>Phân quyền chi tiết theo chức năng: đăng bài, biên tập, phê duyệt, phát hành, quản lý media.</i></p> <p><i>Cho phép thiết chi tiết lập quyền hạn theo nhóm hoặc cá nhân.</i></p> <p><i>Ghi lại lịch sử đăng nhập, thao tác của từng tài khoản.</i></p> <p>Bảo mật tài khoản</p> <p><i>Hỗ trợ đổi mật khẩu định kỳ, khôi phục mật khẩu qua email.</i></p> <p><i>Cảnh báo khi có truy cập bất thường hoặc đăng nhập từ thiết bị lạ.</i></p> <p>Quản lý đăng nhập</p> <p><i>Hỗ trợ đăng nhập một lần; Đăng nhập bằng tài khoản nội bộ</i></p> <p><i>Xác thực người dùng bằng mã hóa mật khẩu và dữ liệu đăng nhập.</i></p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p><i>Quản lý phiên làm việc</i></p> <p><i>Tự động đăng xuất sau một khoảng thời gian không hoạt động.</i></p> <p><i>Hạn chế đăng nhập đồng thời trên nhiều thiết bị (nếu cần).</i></p> <p><i>Hiển thị thông báo lần đăng nhập gần nhất.</i></p> <p>2.2 Quản lý, biên tập, phê duyệt nội dung</p> <p><i>Quản lý đề tài và giao việc: Hỗ trợ tạo đề tài, phân công nhiệm vụ cho phóng viên, cộng tác viên, theo dõi tiến độ thực hiện.</i></p> <p><i>Soạn thảo nội dung: Trình soạn thảo trực quan, hỗ trợ định dạng văn bản, chèn hình ảnh, video và tài liệu đính kèm.</i></p> <p><i>Biên tập và nhận xét: Cho phép biên tập viên chỉnh sửa, thêm nhận xét, phản hồi trực tiếp trên từng bài viết.</i></p> <p><i>Quy trình phê duyệt nhiều cấp: Thiết lập quy trình duyệt nội dung theo vai trò (biên tập viên, trưởng ban, lãnh đạo...)</i></p> <p><i>Quản lý xuất bản và lưu trữ: Cho phép xuất bản bài viết theo lịch trình hoặc theo lệnh; đồng thời lưu trữ và quản lý phiên bản nội dung.</i></p> <p><i>Tìm kiếm và thống kê: Hỗ trợ tìm kiếm nâng cao và báo cáo số lượng bài viết, trạng thái xử lý, tác giả, chuyên mục theo từng giai đoạn.</i></p> <p>2.3 Quản lý tài nguyên media</p> <p><i>Quản lý tập trung tài nguyên media</i></p> <p><i>Cho phép upload, lưu trữ và phân loại hình ảnh, video, âm thanh, tài liệu kỹ thuật số.</i></p> <p><i>Hỗ trợ nhiều định dạng phổ biến (JPG, PNG, MP4, MOV, MP3, PDF, DOCX...).</i></p> <p><i>Hỗ trợ xem trước (preview) trực tiếp trên hệ thống mà không cần tải về.</i></p> <p><i>Gắn tag, category và metadata</i></p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p><i>Gắn nhãn (tag) linh hoạt để thuận tiện tìm kiếm theo chủ đề, dự án.</i></p> <p><i>Phân loại theo cây danh mục (category) đa cấp.</i></p> <p><i>Khai báo và quản lý metadata chi tiết: tiêu đề, mô tả, thời lượng, định dạng, ngày tạo, người tạo, bản quyền...</i></p> <p>Tìm kiếm</p> <p><i>Tìm kiếm toàn văn (fulltext) theo tiêu đề, mô tả, tag, metadata.</i></p> <p><i>Bộ lọc nâng cao: theo loại file, ngày upload, người dùng, chuyên mục...</i></p> <p><i>Gợi ý từ khóa và tự động hoàn thành khi tìm kiếm.</i></p> <p>Quản lý phiên bản</p> <p><i>Mỗi lần cập nhật sẽ tạo một phiên bản mới.</i></p> <p><i>Theo dõi lịch sử thay đổi</i></p> <p><i>Ghi nhận người chỉnh sửa, thời gian và nội dung thay đổi.</i></p> <p>Quản lý phân quyền</p> <p><i>Cấp quyền theo từng người dùng / nhóm: xem, sửa, tải về, xóa.</i></p> <p><i>Chia sẻ qua liên kết có giới hạn thời gian và mật khẩu bảo vệ.</i></p> <p>Quản lý lưu trữ</p> <p><i>Hỗ trợ lưu trữ nội bộ</i></p> <p><i>Theo dõi dung lượng lưu trữ theo người dùng</i></p> <p>Báo cáo và thống kê</p> <p><i>Số lượng tài nguyên theo thời gian, loại định dạng, người upload.</i></p> <p><i>Báo cáo theo chuyên mục, dự án, phòng ban.</i></p>
10	Máy trạm biên tập, phê duyệt nội	<i>Intel Xeon W3-2435 (22.5 MB cache, 8 cores, 16 threads,</i>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	dung (gồm màn hình và bộ lưu điện)	<p><i>3.1 GHz to 4.5 GHz Turbo, 165 W</i></p> <p><i>Windows 11 Pro for Workstations (6 cores plus), English</i></p> <p><i>64GB, 2x32GB, DDR5, 4800MHz, RDIMM ECC Memory</i></p> <p><i>Nvidia RTX A1000, 8GB GDDR6, 4 mDP to DP</i></p> <p><i>SATA Upper/Lower Flexbay Assembly included with chassis</i></p> <p><i>Integrated Storage Controller</i></p> <p><i>2TB, 3.5" 7200rpm SATA AG-Enterprise Hard Drive</i></p> <p><i>512GB, M.2, PCIe NVMe, SSD, Class 40</i></p> <p><i>Heatsink for 175W or higher CPU (5860)</i></p> <p><i>Power Cord (Indonesia, Laos, Mongolia, Vietnam)</i></p> <p><i>Wired Keyboard KB216 (US English)</i></p> <p><i>USB Optical Mouse-MS116 (EPEAT) - Black</i></p> <p>Màn hình 27"</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 27 inch - Độ phân giải: UHD 3840 x 2160 - Công nghệ tấm nền: IPS - Tần số quét: 120Hz - Thời gian phản hồi: 4ms - Độ sáng: 350 nits - Tỷ lệ tương phản: 1500:1 - Tích hợp loa: 2x 5W - Tương thích ngàm VESA: 100 x 100 mm

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p>- Cổng kết nối: 2x HDMI ports (HDCP 1.4 & 2.3), 1x DisplayPort 1.4</p> <p>Bộ lưu điện 2200VA/ 1200W</p> <p>Công suất: 2200VA/ 1200W</p> <p>Thời gian lưu tối đa: - Thời gian lưu điện: 52 phút cho 01 PC, 32 phút cho 02 PC, 17 phút cho 03 PC</p> <p>Cổng giao tiếp: Kết nối PC qua cổng USB</p> <p>Công nghệ Line Interactive với tính năng tự động ổn áp (AVR)</p> <p>Có thể giám sát qua phần mềm, tương thích tất an toàn UPS và các hệ thống hệ điều hành Windows / MacOS / Linux</p> <p>06 ổ cắm đầu ra chuẩn IEC C13 (10A)</p> <p>Có khả năng tự kiểm tra ắc quy, tự động sạc khi chỉ cắm nguồn mà không cần bật UPS, khởi động nguội, cảnh báo thay thế ắc quy</p> <p>Độ ồn: <25dBA (điện lưới), <40dBA (ắc quy hoặc chế độ AVR)</p> <p>Chứng nhận CE/CB bởi bên thứ 3 TUV, RoHS ; WEEE</p>
11	<p>Máy trạm biên tập video tuyên truyền PCCC (gồm màn hình và bộ lưu điện)</p>	<p>Intel Xeon w5-3435X (45MB Cache, 16 cores, 32 threads, 3.1GHz to 4.7GHz Turbo 270W)</p> <p>CPU Heat Sink up to 300W</p> <p>Windows 11 Pro for Workstations (6 cores plus), English</p> <p>Intel Management Engine with vPro</p> <p>96GB, 6x16GB, DDR5, 4800MHz, RDIMM ECC Memory</p> <p>Nvidia RTX 2000 Ada, 16 GB GDDR6, 4 mDP to DP</p> <p>Intel Ctrl 1-2 PCIe NVMe and 1-2 SATA Front FB Drives 1400W</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p><i>Integrated Storage Controller</i></p> <p><i>1 TB, M.2, PCIe NVMe, Class 40 Solid State Drive</i></p> <p><i>NVME Flexbay Blank Filler (No Drive; No Carrier)</i></p> <p><i>1.92 TB, 2.5-inch, SATA, SSD, AG-Enterprise Class</i></p> <p><i>Intel 1-2 NVMe PCIe SSD Front FlexBay Boot + SATA</i></p> <p><i>Virtual RAID on CPU software driver - Windows</i></p> <p><i>Power Cord (Indonesia, Laos, Mongolia, Vietnam)</i></p> <p><i>Wired Keyboard KB216 (US English)</i></p> <p><i>USB Optical Mouse-MS116 (EPEAT) - Black</i></p> <p>Màn hình 27"</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 27 inch - Độ phân giải: UHD 3840 x 2160 - Công nghệ tấm nền: IPS - Tần số quét: 120Hz - Thời gian phản hồi: 4ms - Độ sáng: 350 nits - Tỷ lệ tương phản: 1500:1 - Tích hợp loa: 2x 5W - Tương thích ngàm VESA: 100 x 100 mm - Cổng kết nối: 2x HDMI ports (HDCP 1.4 & 2.3), 1x DisplayPort 1.4 <p>Bộ lưu điện 2200VA/ 1200W</p> <p>Công suất: 2200VA/ 1200W</p>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<p><i>Thời gian lưu tối đa: - Thời gian lưu điện: 52 phút cho 01 PC, 32 phút cho 02 PC, 17 phút cho 03 PC</i></p> <p><i>Cổng giao tiếp: Kết nối PC qua cổng USB</i></p> <p><i>Công nghệ Line Interactive với tính năng tự động ổn áp (AVR)</i></p> <p><i>Có thể giám sát qua phần mềm, tương thích tất an toàn UPS và các hệ thống hệ điều hành Windows / MacOS / Linux</i></p> <p><i>06 ổ cắm đầu ra chuẩn IEC C13 (10A)</i></p> <p><i>Có khả năng tự kiểm tra ắc quy, tự động sạc khi chỉ cắm nguồn mà không cần bật UPS, khởi động nguội, cảnh báo thay thế ắc quy</i></p> <p><i>Độ ồn: <25dBA (điện lưới), <40dBA (ắc quy hoặc chế độ AVR)</i></p> <p><i>Chứng nhận CE/CB bởi bên thứ 3 TUV, RoHS ; WEEE</i></p>

3. Các yêu cầu khác

3.1 Bảo hành, bảo trì

- Thời gian bảo hành, nội dung: Toàn bộ hàng hoá đều được bảo hành theo nội dung và thời gian tối thiểu theo yêu cầu trong **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật – Chương V, E-HSMT** kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa hàng hoá vào hoạt động.

- Phương pháp bảo hành: Theo Khoản III: Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì theo Mục 3: Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

- Đối với thiết bị nhập khẩu nhà thầu phải cung cấp giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

3.2 Yêu cầu về lắp đặt, nghiệm thu, bàn giao hàng hoá:

- Nhà thầu phải vận chuyển đến đúng địa điểm là Công an thành phố Huế; Địa chỉ: 27 Trần Cao Vân, phường Thuận hoá, thành phố Huế.

- Thuyết minh về phương án kỹ thuật: Nhà thầu phải đưa ra phương án phương án kỹ thuật lắp đặt cho toàn bộ hàng hoá thuộc phạm vi cung cấp.

- Về đảm bảo an ninh an toàn: Hàng hoá thuộc gói thầu phải được tập trung tại chủ đầu tư kiểm tra an ninh an toàn (nếu các trang thiết bị không đảm bảo an ninh, an toàn thì

phải thay thế.

-Trong quá trình kiểm tra và thử nghiệm, nếu Chủ đầu tư có sự nghi ngờ về chất lượng hàng hoá, sản phẩm của nhà cung cấp, Chủ đầu tư có thể giao cho một đơn vị độc lập có chức năng tiến hành đánh giá, kiểm tra, thử nghiệm. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm chi trả toàn bộ các chi phí có liên quan nếu bị kết luận chất lượng hàng hoá, sản phẩm do nhà thầu cung cấp không đáp ứng yêu cầu theo quy định của E-HSMT và hợp đồng đã ký kết.

- Nghiệm thu bàn giao: công việc chỉ được coi hoàn thành khi nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật.

3.4 Yêu cầu về đào tạo, chuyển giao công nghệ:

Sau khi bàn giao, lắp đặt nhà thầu phải đảm bảo hướng dẫn sử dụng thiết bị với các nội dung sau đây:

- + Cài đặt, vận hành và sử dụng thiết bị
- + Hiệu chỉnh các thông số công nghệ của từng thiết bị
- + Kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng.
- + Kỹ thuật xử lý các sự cố, hỏng hóc thông thường.
- + cung cấp đầy đủ các tài liệu kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng và vận hành sản phẩm tới Chủ đầu tư.
- + Đào tạo, hướng dẫn cho các cán bộ kỹ thuật của Chủ đầu tư khai thác và sử dụng thành thạo.

3.5 Yêu cầu khác:

+ Cam kết đối với thiết bị nhập khẩu nhà thầu phải cung cấp giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.

+ Cam kết phần mềm có giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả.

+ Cam kết phần mềm phải được hiệu chỉnh, tùy chỉnh theo yêu cầu người dùng phù hợp với đơn vị sử dụng của chủ đầu tư trước khi nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

Mục 2. Bản vẽ

Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Kiểm tra Hàng hóa khi nhận hàng: Tại Công an thành phố Huế; Địa chỉ: 27 Trần Cao Vân, Phường Thuận Hoá, Thành phố Huế